

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/KDTM-ST

Ngày: 24-9-2025.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Văn Thanh.

2. Ông Trần Giáp Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2025/TLST-KDTM ngày 23/5/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T2.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số E, phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

* Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Anh T (có mặt), ông Thạch Trung H (vắng mặt), ông Lê Nhất T1 (vắng mặt) ông Nguyễn Hữu P (vắng mặt). Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng A Tòa nhà D số H đường H, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024).

– Bị đơn: Công ty TNHH X -TM Lắp đặt thiết bị PCCC Đại Vương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992. Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T2 (sau đây gọi là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Anh T trình bày: Ngày 31/3/2020 Ngân hàng và Công ty TNHH X Lắp đặt thiết bị PCCC Đại Vương (sau đây gọi là

Công ty Đ) có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01. Số tiền vay 489.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại. Lãi suất cho vay: Đối với khoản vay mua ô tô 480.000.000 đồng, lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 31/03/2021 là 9.4%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 31/03/2026: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn của kỳ hạn 03 tháng áp dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.3%/năm; Đối với khoản vay an tâm tín dụng 9.000.000 đồng, lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 30/06/2020 là 13.1%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 31/03/2026 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn của kỳ hạn 03 tháng áp dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.6%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay, Công ty Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là: 401.619.023 đồng (Trong đó: nợ gốc đã trả là: 264.875.013 đồng, nợ lãi đã trả là: 136.744.010 đồng).

* *Tài sản đảm bảo cho khoản vay*: Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01, Công ty Đ đã tự nguyện thế chấp tài sản là: Xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu: FORD RANGER: Màu xe: Trắng. Số khung MNCLMFF801.W060443. Số máy P4AT2879097; BKS: 83C-082.27. Theo giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 016527 do Phòng C Công an tỉnh S cấp ngày 31/03/2020.

Từ kỳ trả nợ ngày 26/07/2023 đến nay, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn, Thông báo khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng Công ty Đ không thực hiện. Tính đến ngày 24/9/2025, Công ty Đ còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 318.365.928 đồng (Trong đó: Nợ gốc 224.124.987 đồng. Lãi trong hạn 8.636.988 đồng. Lãi quá hạn 85.603.953 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2024, tổng cộng 318.365.928 đồng.

Trường hợp Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để Ngân hàng thu hồi nợ.

– Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty TNHH Đ Lắp đặt thiết bị PCCC Đại Vương, nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa

hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là Công ty Đ có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 31/3/2020 Công ty Đ có vay vốn của Ngân hàng tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01. Số tiền vay 489.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại. Lãi suất cho vay: Đối với khoản vay mua ô tô 480.000.000 đồng, lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 31/03/2021 là 9.4%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 31/03/2026: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn của kỳ hạn 03 tháng áp dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.3%/năm; Đối với khoản vay an tâm tín dụng 9.000.000 đồng, lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 30/06/2020 là 13.1%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 31/03/2026 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn của kỳ hạn 03 tháng áp dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.6%/năm.

[3] Từ khi vay đến ngày 26/7/2023 Công ty Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được 401.619.023 đồng (Gồm gốc đã trả là: 264.875.013 đồng, nợ lãi đã trả là: 136.744.010 đồng). Tính đến ngày 24/9/2025, Công ty Đ còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 318.365.928 đồng (Trong đó: Nợ gốc 224.124.987 đồng. Lãi trong hạn 8.636.988 đồng. Lãi quá hạn 85.603.953 đồng). Xét thấy, việc Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, là người có lỗi vi phạm hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty Đ, có nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn và lãi vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng xuất trình, nên căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01 ngày 31/3/2020 và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Công ty Đ có nợ Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu trả số nợ nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín

dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng N ban hành và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Công ty Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng là 318.365.928 đồng (Trong đó: Nợ gốc 224.124.987 đồng. Lãi trong hạn 8.636.988 đồng. Lãi quá hạn 85.603.953 đồng) là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Để đảm bảo cho khoản nợ vay Công ty Đ có thể chấp tài sản là: Xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu: FORD RANGER: Màu xe: Trắng. Số khung MNCLMFF801.W060443. Số máy P4AT2879097; BKS: 83C-082.27. Theo giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 016527 do Phòng C Công an tỉnh S cấp ngày 31/03/2020, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01. Sau khi thế chấp thì Ngân hàng đồng ý để Công ty Đ quản lý, sử dụng xe, Ngân hàng chỉ giữ giấy chứng nhận đăng ký xe.

[5] Xét thấy, về hình thức và nội dung Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01 phù hợp theo quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Trong hợp đồng thế chấp có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu nếu Công ty Đ không tự nguyện trả nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý tài sản thế chấp ngay, mà đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty Đ phải tự nguyện trả số tiền nợ nêu trên. Nếu không tự nguyện trả nợ thì Ngân hàng mới có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại các Điều 317, 318 và 319 của Bộ luật Dân sự.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Việt kiểm sát nhân dân Khu vực E – Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về chi phí thẩm định: Công ty Đ phải chịu 200.000 đồng. Do Ngân hàng đã tạm nộp trước, nên Công ty Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 200.000 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty Đ phải chịu 15.918.296 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 157, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T2.

Buộc Công ty TNHH Đ Đại Vương trả cho Ngân hàng TMCP T2 số tiền tổng cộng là 318.365.928 đồng (Trong đó: Nợ gốc 224.124.987 đồng. Lãi trong hạn 8.636.988 đồng. Lãi quá hạn 85.603.953 đồng)

Kể từ ngày 25/9/2025, Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi Ngân hàng TMCP T2 có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty TNHH Đ phải tự nguyện trả số tiền nêu trên. Nếu không tự nguyện thì Ngân hàng TMCP T2 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng TMCP T2 thu hồi nợ, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 122/2020/HDTD/CTO/01 ký kết giữa Ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh C1 với Công ty TNHH Đ Lắp đặt thiết bị PCCC Đại Vương ngày 31/3/2020. Tài sản thế chấp là: Xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu: FORD RANGER: Màu xe: Trắng. Số khung MNCLMFF801.W060443. Số máy P4AT2879097; BKS: 83C-082.27. Theo giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 016527 do Phòng C Công an tỉnh S cấp ngày 31/03/2020.

2/ Về chi phí thẩm định: Công ty TNHH Đ phải chịu chi phí thẩm định là 200.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP T2 đã tạm nộp trước, nên Công ty TNHH Đ phải trả lại cho Ngân hàng TMCP T2 số tiền 200.000 đồng.

3/ Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Đ phải chịu 15.918.296 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.696.165 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000299, ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV5 - CT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh